

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC MÔN KHẨU NGỮ CAO CẤP TIẾNG TRUNG QUỐC

**Đỗ Thị Thanh**  
*Khoa Ngoại ngữ*  
*Email: thanhdt@dhhp.edu.vn*  
**Phạm Thị Linh**  
**Nguyễn Tâm Hồng**  
*Đại học Hạ Long*

*Ngày nhận bài: 03/3/2022*

*Ngày PB đánh giá: 11/4/2022*

*Ngày duyệt đăng: 20/4/2022*

**TÓM TẮT:** Khẩu ngữ cao cấp là môn học bắt buộc nằm trong khung chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc tại các Trường Đại học ở Việt Nam. Môn học cung cấp cho người học vốn từ vựng và cấu trúc câu cũng như cách biểu đạt thường dùng trong khẩu ngữ của người Trung Quốc. Môn học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong chương trình đào tạo, góp phần giúp sinh viên tự tin hơn với khả năng biểu đạt khẩu ngữ của mình khi bước vào môi trường làm việc thực tế. Trong bài viết này tác giả chỉ rõ thực trạng, nguyên nhân hạn chế từ đó đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên ngành tiếng Trung nói chung và sinh viên ngành tiếng Trung Trường Đại học Hải Phòng nói riêng. Hy vọng bài viết này sẽ là tài liệu tham khảo thiết thực cho người dạy, người học ngoại ngữ.

**Từ khóa:** nâng cao chất lượng dạy và học, khẩu ngữ cao cấp tiếng Trung, giải pháp

---

## **SOME SOLUTIONS TO ENHANCE THE QUALITY OF TEACHING AND LEARNING ADVANCED CHINESE LANGUAGE**

**ABSTRACT:** Advanced Spoken Language is a compulsory subject in the framework of the curriculum for training Chinese language major at universities in Vietnam. The course provides learners with vocabulary and sentence structures as well as expressions commonly used in spoken Chinese. The subject plays an extremely important role in the training program, contributing to help students become more confident with their ability to express themselves when entering the real working environment. In this article, the author would like point out the current situation, causes and limitations, thereby proposing solutions to improve the quality of teaching and learning advanced oral language for students of

Chinese language in general and students of linguistics major. Hai Phong University in particular. Hopefully this article will be a practical reference for foreign language teachers and learners.

**Keywords:** improve the quality of teaching and learning; advanced Chinese speech; solutions

---

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Hải Phòng nằm ở thành phố cảng Hải Phòng, với trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn nhất phía Bắc Việt Nam, là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục, thương mại của Vùng duyên hải Bắc Bộ. Do đó, Hải Phòng đã và đang thu hút rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài như Trung Quốc, Đài Loan, Singapore, Mỹ, Nhật, Hàn... Vì vậy, nhu cầu sử dụng tiếng Trung Quốc ở Hải Phòng ngày càng lớn, dẫn đến điểm “nóng” tại thành phố cảng hiện nay là cung không đủ cầu. Đây là nguyên nhân chính thu hút nhiều bạn trẻ chọn học ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Lượng sinh viên thi vào chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc tại khoa Ngoại ngữ trường Đại học Hải Phòng ngày càng đông. Hiện nay, số sinh viên đang theo học tiếng Trung Quốc là hơn 1000 sinh viên, chưa kể các sinh viên khoa kinh tế, du lịch, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh học ngoại ngữ hai tiếng Trung Quốc v.v... Do đó, việc dạy học sao có chất lượng tốt, đáp ứng được nhu cầu xã hội, đồng thời mang lại nguồn cảm hứng cho người học lại là một bài toán khó cho các thầy cô và những người quản lý.

Giáo trình đang sử dụng dạy học môn khẩu ngữ cao cấp tiếng Trung tại Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Hải Phòng là “*Khẩu ngữ Hán ngữ cao cấp*”

(thượng) do Vương Thục Hồng chủ biên, Nxb Đại học Nhân Dân Trung Quốc. Môn học khẩu ngữ cao cấp tiếng Trung là cách gọi chung của nhiều trường Đại học trên cả nước (môn học này tương đương với cách gọi là học phần Kỹ năng nói 3 của trường ĐHHP) được sắp xếp vào học kỳ 2 năm 3 cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung. Môn học nhằm bồi dưỡng cho các em sinh viên kỹ năng nói cao cấp tiếng Trung một cách lưu loát, nâng cao năng lực biểu đạt khẩu ngữ cho sinh viên, là nhịp cầu kết nối các em đến với các nhà doanh nghiệp nước ngoài một cách thuận lợi hơn. Môn học với phong phú các chủ điểm khác nhau như: internet, dân số, cuộc sống, việc làm, sức khỏe,..... Do vậy, có thể khẳng định môn khẩu ngữ cao cấp tiếng Trung có vị trí vô cùng quan trọng trong dạy học tiếng Trung.

## 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

### 2.1 Khẩu ngữ là gì

Theo Vtudien.com, “*Khẩu ngữ là ngôn ngữ tồn tại chủ yếu ở dạng nói, là công cụ giao tiếp của con người, được sử dụng để trao đổi thông tin, hình thức thông thường là đối thoại. Có đặc điểm cơ bản: ngắn gọn đơn giản, tự nhiên, cấu trúc rút gọn, thiên về sắc thái cảm xúc, mang nhiều biến thể phát âm*”. Nội dung và phương thức biểu đạt nhận sự ảnh hưởng từ đối tượng giao tiếp và hoàn cảnh ngôn ngữ,

phương pháp biểu đạt cần chuẩn xác, rõ ràng, logic, sinh động.

## 2.2 Nguyên tắc giảng dạy khẩu ngữ

Mỗi môn học đều có nguyên tắc giảng dạy riêng, đối với môn dạy khẩu ngữ nguyên tắc đầu tiên chúng ta cần có là nguyên tắc giao tiếp. Việc học ngôn ngữ mục đích chính là có thể giao tiếp tốt, khả năng chuyển đổi thông tin một cách chính xác. Giảng dạy theo nguyên tắc giao tiếp có thể phân ra thành hai phương pháp. Phương pháp giảng dạy ngôn ngữ truyền thống và phương pháp giảng dạy ngôn ngữ hiện đại. Phương pháp dạy ngôn ngữ truyền thống thường chưa chú trọng đến chức năng giao tiếp mà chú trọng hơn về việc truyền thụ cấu trúc ngôn ngữ. Giảng dạy theo nguyên tắc giao tiếp hiện đại thông qua thực hành thực tiễn, áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sẽ tăng cường khả năng tư duy, giúp sinh viên nắm bắt nhanh được bản chất, then chốt của vấn đề, kích thích sự sáng tạo, giải mã nhanh các thông tin, biên tập thông tin thông qua hệ thống tư duy bằng tiếng Trung. Từ đó giúp nâng cao khả năng biểu đạt khẩu ngữ của sinh viên.

Thứ hai, nguyên tắc ngữ cảnh hóa tình huống. Đó là đưa câu nói vào đúng ngữ cảnh nhất định nào đó, không có ngữ cảnh hóa thì câu nói đó sẽ không có giá trị trong giao tiếp, như : “差一点儿” ngầm chỉ ý do may mắn, ý chỉ những việc mà người nói không mong muốn xảy ra; hoặc những việc mà người nói mong muốn thực hiện nhưng lại không thực hiện được, có ý tiếu rẻ. Ví dụ: “我这次差一点儿就见到他

了”*Lần này suýt chút nữa thì tôi gặp được anh ấy (thực tế thì tôi chưa gặp được anh ấy)*. Hoặc cụm từ “差一点儿没” dùng để chỉ những việc mà người nói không mong muốn nó xảy ra, nếu xảy ra thì ngầm chỉ do yếu tố may mắn; hay dùng để chỉ những việc mà người nói mong muốn thực hiện và may mắn cuối cùng đã thực hiện được. Ví dụ: “今天我差一点儿没赶上火车” *Hôm nay suýt chút nữa thì tôi không kịp chuyển tàu (thực tế đã kịp chuyển tàu)*.

Thứ ba là lấy người học làm trung tâm. Giảng viên nên giảng ít, cho sinh viên luyện tập nhiều, phân bố đúng đủ thời gian luyện tập. Học nói, trọng tâm là giao tiếp, do vậy sinh viên sẽ là vị trí trung tâm trong lớp học, giảng viên mang vai trò hướng dẫn. Sinh viên dựa theo sự hướng dẫn của giảng viên mà trở thành “*diễn viên*” chính của hoạt động dạy học môn khẩu ngữ.

## 3. NỘI DUNG

### 3.1 Thực trạng dạy học

Thông qua phương pháp thực nghiệm dạy học trên lớp và dự giờ đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy rằng:

Trong quá trình dạy học môn khẩu ngữ tiếng Trung cao cấp (hay còn gọi là học phần Kỹ năng nói 3), thầy cô Khoa Ngoại ngữ Trường Đại học Hải Phòng đã linh hoạt áp dụng nhiều phương pháp trong mỗi bài giảng như: sử dụng đa phương tiện công nghệ thông tin, tích cực đưa “*kênh hình*” thay “*kênh chữ*” vào bài giảng; xây dựng kịch bản và biểu diễn theo chủ đề, thảo luận thuyết trình theo nhóm hoặc cá nhân, áp dụng các trò chơi ngôn ngữ, tạo ngữ cảnh thực hành, dẫn nhập các yếu tố văn hóa Trung Hoa vào bài giảng....nhằm

thu hút sự chú ý và tạo sự hứng thú cho sinh viên, nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, sinh viên tham gia học môn học khẩu ngữ tiếng Trung cao cấp vẫn còn tồn tại những hạn chế như sau:

Thứ nhất, sinh viên diễn đạt chưa chuẩn theo kết cấu ngữ pháp của tiếng Trung, có những sinh viên khi nói còn nhầm âm, thanh điệu, phát âm nhầm lẫn giữa các thanh mẫu như “p” và “f”, hay “c” và “z”, “ch” và “zh” hay “thanh 4” với “thanh 1”...làm cho người nghe hiểu sai ý của người nói.

Thứ hai, sinh viên khó khăn trong việc hình thành câu, đoạn, nhiều sinh viên chưa sử dụng đúng từ ngữ vào ngữ cảnh, bối rối không biết dùng từ ngữ nào để đưa vào văn cảnh giao tiếp, bị ảnh hưởng nhiều bởi kết cấu câu của tiếng mẹ đẻ.

Thứ ba, sinh viên chưa tự tin đứng lên trình bày quan điểm của mình về mỗi chủ đề nói, còn rụt rè trong giao tiếp, sợ nói sai. Sinh viên khi đưa ra quan điểm có liên quan đến kiến thức chung còn chưa rõ ràng.

## **3.2 Nguyên nhân hạn chế**

### **3.2.1 Ngữ âm, ngữ pháp còn hạn chế**

Ngữ âm học là một nhánh của ngôn ngữ học xử lý các âm thanh lời nói, các âm được hình thành lên bởi những thanh mẫu, vận mẫu. Và cấu trúc ngữ pháp là xương sống của câu, có vai trò quan trọng trong việc hình thành câu. Tuy nhiên, một số sinh viên ngay từ khi học những học phần tiếng Trung tổng hợp đầu tiên chưa chú trọng đến những vấn đề ngữ âm (sh,ch,zh,c,z,p,f...), thanh điệu, hay kết cấu ngữ pháp. Do đó, khi sinh viên học

lên cao hình thành kỹ năng nói, sắp xếp thành câu còn bối rối, chưa chắc chắn, đơn giản như câu so sánh, câu chữ “ba”, câu bị động sử dụng còn lúng túng, đôi khi còn sai, đặc biệt câu có nhiều tầng định ngữ tỉ lệ sinh viên mắc lỗi sai nhiều.

### **3.2.2 Vốn từ vựng có hạn**

Từ vựng là thành phần không thể thiếu trong việc học ngoại ngữ. Nó là trung tâm của của việc giảng dạy ngôn ngữ và có tầm quan trọng đối với người học ngôn ngữ. Theo Neuman & Dwyer (2009) từ vựng là từ “*chúng ta phải biết để giao tiếp hiệu quả; từ ngữ nói (từ vựng biểu cảm) và từ ngữ nghe (từ vựng để tiếp thu)*” [4,T,385]. Ngay cả nếu chúng ta học một từ, thì điều đó cũng cần thực hành nhiều và cần liên hệ ngữ cảnh thì mới học tốt được. Tuy nhiên, sinh viên hiện nay chưa có tinh thần cao tích lũy vốn từ vựng, nhiều em phụ thuộc vào thiết bị công nghệ khi hình thành câu. Bên cạnh đó, một số sinh viên mặc dù có lượng từ vựng nhất định, nhưng đôi khi còn sử dụng chưa đúng văn cảnh, dẫn đến hiện tượng hiểu sai về nội dung ý người muốn diễn đạt, khả năng diễn đạt thành đoạn còn hạn chế.

### **3.2.3 Hạn chế về kiến thức chung**

Ở bất kỳ thời đại nào, đặc biệt trong thời kỳ toàn cầu hóa hiện nay, việc học ngoại ngữ không chỉ nắm được các kiến thức ngôn ngữ như từ vựng, cấu trúc ngữ pháp..., mà việc hướng tới rèn luyện năng lực giao tiếp hiệu quả, đặc biệt là khả năng giao tiếp ở những nền văn hóa khác nhau. Việc hiểu biết văn hóa giúp người học tiếp thu được ngoại ngữ một cách

hiệu quả hơn, bởi nghĩa của một từ, nội dung của lời thoại có thể thay đổi theo ngữ cảnh. Hoặc khi giao tiếp có liên quan đến yếu tố lịch sử, văn học, văn hóa đời sống thì người nói cũng cần có sự hiểu biết nhất định về các lĩnh vực đó đối với ngôn ngữ mình đang học. Song, sinh viên ngày nay chưa chú trọng nhiều đến yếu tố này khi giao tiếp, dẫn đến chất lượng nội dung giao tiếp chưa cao.

### 3.2.4 *Tinh thần học tập chưa cao*

Thực tế cho thấy, không chỉ môn học Kỹ năng nói, mà các môn học khác đi kèm chung của nhiều sinh viên hiện nay là không chịu tìm tòi sách, tài liệu phục vụ cho chuyên môn của mình, tâm lý quen với việc “*đọc- chép*”, từ ngữ nào không biết thì nhờ công cụ Google... dẫn đến thực trạng sinh viên thụ động trong học tập. Thậm chí giảng viên đưa các thông tin qua “*kênh hình*” nhưng sinh viên cũng không tự đúc kết rút ra vấn đề ghi lại. Giảng viên đặt câu hỏi, sinh viên cũng “*không thêm*” phát biểu, luôn mang tâm lý không phát biểu cũng không sao, thầy gọi không nói thì thầy sẽ “*chọn mặt gửi vàng*” trong lớp học, ung dung tự do ngồi lướt điện thoại hoặc nói chuyện, hay cúi mặt xuống bàn. Hơn nữa, có sinh viên khi được thầy cô gọi đến, chưa suy nghĩ gì trả lời luôn “*em không biết nói*” hay “*em chưa nói được*”, nhiều sinh học với thái độ đối phó cho xong. Khi giảng viên chia nhóm làm việc, sinh viên ỉ lại bạn nói tốt trong nhóm mình trình bày, không để tâm suy nghĩ đưa ý kiến... Tất cả những điều này dẫn đến phản xạ giao tiếp tự nhiên của sinh viên còn hạn chế rất nhiều.

### 3.2.5 *Ảnh hưởng bởi ngôn ngữ mẹ đẻ*

Như chúng ta đã biết, khi học ngôn ngữ thứ hai, thì *ngôn ngữ mẹ đẻ* khó có thể hoàn toàn chuyên hóa êm mượt sang *ngôn ngữ đích*. Chính sự can thiệp của ngôn ngữ mẹ đẻ đã gây nhiều trở ngại cho người học ngôn ngữ thứ hai, sinh viên Việt Nam học ngôn ngữ Trung Quốc cũng không ngoại lệ. Khi hai ngôn ngữ giao thoa nhau ở ngôn ngữ trung gian thì sự chuyển hóa có thể xảy ra theo hai chiều hướng “*tích cực và tiêu cực*”. Hiện tượng sinh viên thực hành giao tiếp, chuyển hóa ngôn ngữ theo hướng “*tiêu cực*” còn nhiều. Các em bị lệ thuộc vào kết cấu ngôn ngữ mẹ đẻ, đặc biệt là khi nói các câu có nhiều tầng định ngữ. Trong làm việc nhóm, sinh viên chưa phát huy nhiều cho việc dùng tiếng Trung trao đổi đưa ý kiến, mà theo quán tính vẫn sử dụng tần suất tiếng mẹ đẻ nhiều hơn.

### 3.2.6 *Thiếu sự tự tin trong giao tiếp*

Tự tin trong giao tiếp là yếu tố tổng hợp từ nhiều yếu tố khác nhau. Giao tiếp bằng ngôn ngữ nước ngoài cần có đủ về kiến thức, sự hiểu biết, các kỹ năng mềm... tuy nhiên sinh viên tham gia học môn học khẩu ngữ tiếng Trung cao cấp đang còn hạn chế các yếu tố đó, nên các em thường xuyên “*ẩn mình*” trong lớp học, cũng như các hoạt động liên quan đến các chủ đề giao tiếp. Sinh viên ngại bày tỏ quan điểm, sợ nói sai, sợ là người đầu tiên đưa ra ý kiến, sợ đồng người nhìn vào mình khi nói... dẫn đến lớp học không sôi nổi, làm ảnh hưởng đến không khí học tập chung của cả lớp, thậm chí còn ảnh hưởng lớn đến cơ hội việc làm của sinh viên khi ra trường.

### 3.3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học

#### 3.3.1 Giải pháp từ phía giảng viên

Giáo dục đại học được xem như một dịch vụ thuần túy, trong đó người học đóng vai trò là “khách hàng trung tâm” đối với dịch vụ giáo dục đại học.[3,T9]. Vì vậy, để có một giáo dục đại học tốt làm hài lòng “khách hàng” thì cần phải nâng cao chất lượng giảng dạy của giảng viên. Xét từ thực trạng thực tế giảng viên nên:

*Chú trọng sửa lỗi sai của sinh viên (ngữ âm, từ ngữ, ngữ pháp, câu...)*

Đối với giảng viên, bất kỳ ở giai đoạn nào, sửa lỗi cho sinh viên nói sai ngữ âm, ngữ pháp hay cách sử dụng từ ngữ là việc rất cần thiết trong giảng dạy, nếu giảng viên bỏ qua thì sinh viên sẽ tiếp tục mắc lỗi sai, vô hình chung giảng viên ủng hộ các lỗi sai mà sinh viên mắc phải. Giảng viên có thể sửa trực tiếp hoặc gián tiếp, nhưng cần uyển chuyển lựa chọn hình thức sửa lỗi phù hợp với sinh viên của mình. Giảng viên có thể sửa lỗi theo cá nhân, theo nhóm, hoặc cả lớp. Trong quá trình sửa lỗi, giảng viên cần có thái độ đúng đắn, tích cực, đúng, đủ và phù hợp với sinh viên mắc lỗi khi sử dụng ngôn ngữ. Đồng thời, khích lệ những câu nói đúng của sinh viên, tránh áp đặt hoặc miệt thị sinh viên với những câu nói sai.

Sửa lỗi theo nhóm, hoặc sửa lỗi cho cả lớp là hình thức tránh được sự “mất thể diện” của sinh viên. Giảng viên có thể đi xung quanh các nhóm mang theo giấy bút, lắng nghe ghi lại những lỗi sai khi sinh viên trình bày nhóm. Sau khi các nhóm trình bày xong, giảng viên ghi các lỗi đó

trên bảng, sau đó phân tích chữa. Như vậy, những bạn mắc lỗi sai sẽ ghi nhớ sửa lại, những bạn không mắc sai sẽ được ôn lại kiến thức. Những cách chữa lỗi này sinh viên cảm thấy buổi học trở nên nhẹ nhàng và thú vị, sinh viên sẽ không có cảm giác “mất thể diện” khi mình nói sai, kích thích sinh viên mạnh dạn trình bày quan điểm ý kiến của mình hơn.

*Chú trọng sự phản hồi trên lớp (yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ)*

Phản hồi của giảng viên trên lớp học kết hợp thông qua yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ là một nghệ thuật mà người dạy cần lưu tâm hơn, để tăng sự hứng thú cho người học, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Phản hồi phi ngôn ngữ: đó là sự truyền tải thông điệp ra bên ngoài mà không cần dùng đến lời nói, cụ thể là sự phản hồi kết hợp các bộ phận trên cơ thể như ánh mắt, nét mặt, điệu bộ, cách đi đứng, sự chuyển động, tư thế, nụ cười, khoảng cách... của giảng viên với sinh viên để tăng sự tin cậy, sự thích thú, tập trung nơi sinh viên. Khi giảng viên luôn mang nét mặt thân thiện, cởi mở trên lớp thể hiện thái độ tích cực của người dạy, sinh viên sẽ cảm thấy thoải mái hơn trong việc xây dựng bài. Phong thái điệu bộ, cách đi đứng khi giảng bài cũng cần có văn hóa, vì một dáng điệu di chuyển tốt sẽ truyền tải được sự tự tin chuyên nghiệp, đáng tin cậy của giảng viên. Sự chuyển động của giảng viên khi giảng dạy gây sự chú ý nhiều của sinh viên. Giảng viên nên uyển chuyển trong lớp học kết hợp với sự thay đổi âm điệu và kịch tính hóa khi cần thiết.

*Phản hồi mang yếu tố ngôn ngữ:* kết hợp với sự phản hồi phi ngôn ngữ, phản hồi thông qua ngôn ngữ lời nói giảng viên cũng cần lưu tâm hơn. Lời phản hồi chuẩn, chắc, khoa học, mang tính hài hước,... chắc chắn sẽ tăng thêm sự hứng thú học tập của người học. Và cường độ giọng nói với yếu tố phi ngôn ngữ nên kết hợp uyển chuyển, nhịp nhàng. Nếu giảng viên phản hồi sinh viên “*Quan điểm của em rất đúng với thực tế hiện tại*” mà đôi mắt giảng viên lại có phần nghi ngờ hay lắc đầu nhẹ thì người học sẽ cảm nhận là hai yếu tố phản hồi đang mâu thuẫn với nhau, sẽ để lại ấn tượng không tốt cho sinh viên. Do vậy, phản hồi mang yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ luôn là hai yếu tố song hành cùng nhau, tạo nên sự phản hồi tích cực trong giao tiếp.

*Lắng nghe các ý kiến phản hồi (từ đồng nghiệp, sinh viên, quay video lớp học)*

Để có bài giảng chất lượng, giảng viên cần lắng nghe những ý kiến phản hồi từ nhiều phía, nhiều góc độ khác nhau.

Thứ nhất, lắng nghe ý kiến phản hồi từ đồng nghiệp, người dạy sẽ nhận được nhiều bài học bổ ích, suy nghĩ, chia sẻ và những ý tưởng mới từ đồng nghiệp, từ những phân tích khách quan của đồng nghiệp để tìm ra được nguyên nhân và phương pháp đúng đắn cho các bài giảng về sau.

Thứ hai, lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người học; đảm bảo tính dân chủ, tạo cơ chế cho người học được đề xuất nguyện vọng, yêu cầu đối với môn học để đảm bảo rằng những gì giảng viên dạy chính là những gì người học mong muốn, đồng thời

giảng viên từ đó có thể biết được mức ưu nhược điểm của mình trong việc giảng dạy để đưa ra những phương án thích hợp nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thứ ba, giảng viên có thể tự sắp xếp quay video bài học, vì sự phản hồi qua video bài học thực sự là phương pháp hữu hiệu dùng nó để phát triển bản thân người dạy. Giảng viên có thể tự đánh giá mình về chiến lược, phương pháp giảng dạy, quản lý lớp học và tất cả những khía cạnh khác nhau của lớp học. Là giảng viên, chúng tôi đã từng thực hiện phương pháp này. Video bài học cho thấy không những giúp chúng ta học, giúp chúng ta hiểu, rộng hơn nữa là giúp cộng đồng của chúng ta hiểu ý nghĩa công việc phức tạp này là gì? Chúng tôi thiết nghĩ đó là một cách thực nghiệm và minh họa những điều ta không thể truyền đạt trong bài giảng, những điều ta không thể truyền đạt theo chuẩn mực, những điều thậm chí đôi khi không thể truyền đạt trong một cuốn sừ phạm.

*Giảng viên cần tự trau dồi bản thân*

Ngoài các phương pháp trên ra, việc trau dồi bản thân trong giảng dạy ngoại ngữ là việc cần và nên làm liên tục không ngừng. Bởi lẽ bản thân người dạy không cập nhật liên tục nâng cao kiến thức, phương pháp, kỹ năng thì khó có thể đáp ứng trình độ thay đổi từng ngày của sinh viên. Do vậy, ngoài việc sử dụng thành thạo công nghệ thông tin vào giảng dạy trực tiếp ra, thì trong thời kỳ dịch bệnh Covid hiện nay, phần lớn thời gian các em sinh viên phải học thông qua hình thức trực tuyến. Vậy để bài học ấn tượng, sinh viên không nhàm chán bởi nhiều giờ ngồi

trước màn hình. Giảng viên cần có sự tìm tòi học hỏi, nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm công nghệ thông tin, áp dụng thành thạo trong bài giảng, thiết kế bài giảng phong phú hiệu quả, bổ sung nguồn ngữ liệu phong phú từ trên mạng.

Giảng viên nên tự rèn luyện tu dưỡng đảm bảo 100% ngữ âm, ngữ pháp, kỹ năng, kiến thức văn hóa chuẩn, để kịp thời chỉnh sửa cho sinh viên khi cần thiết. Học hỏi các phương pháp giảng dạy mới từ trường bạn, từ các bạn bè đồng nghiệp trên thế giới, cải tiến đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh, giúp sinh viên dễ hiểu bài, lĩnh hội được nhiều kiến thức trong bài học.

### 3.3.2 Giải pháp từ phía sinh viên

#### *Tích lũy vốn từ vựng*

Để có được cái đích lý tưởng nghe, nói, đọc, viết tốt cho việc học ngoại ngữ, thì việc quan trọng cần có là việc tích lũy vốn từ vựng. Vốn từ vựng phong phú thì sinh viên có thể giao tiếp một cách tự tin hơn. Khi người học tích lũy được vốn từ vựng phong phú ở nhiều lĩnh vực khác nhau, thì việc giao tiếp hay thảo luận vấn đề nào đó bằng tiếng Trung sẽ trở nên dễ dàng hơn. Do vậy, bản thân sinh viên nên khắc phục bằng cách đọc báo, xem phim, nghe nhạc, xem bản tin tiếng Trung, hay các chương trình truyền hình giải trí của Trung Quốc, đặc biệt thuộc lòng các từ ngữ trong chương trình học cũng không ngoại lệ.

*Chú trọng ngữ âm, ngữ pháp, kiến thức liên quan*

Phát âm là bài học đầu tiên của việc học ngoại ngữ. Phát âm chuẩn, thanh

điệu đúng, kết cấu ngữ pháp chuẩn thì người nghe mới hiểu được đúng ý nghĩa của người nói cần truyền tải thông tin. Sinh viên nên bổ sung và luyện tập chỉnh sửa lại các “lỗi hỏng”, để nâng cao sự tự tin trong giao tiếp. Bên cạnh đó, sinh viên nên đọc thêm các tài liệu liên quan đến các kiến thức chung để thành thục hơn và tránh bị hiểu lầm khi giao tiếp.

#### *Nâng cao tinh thần tự giác học tập*

Thủ tướng Chính phủ (2014), Đề án đào tạo giảng viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020 đề cập: “Học, cốt lõi là tự học, là quá trình phát triển nội tại, trong đó chủ thể tự thể hiện và biến đổi mình, tự làm phong phú giá trị của mình bằng cách thu nhận, xử lý và biến đổi thông tin bên ngoài thành tri thức bên trong của mình” [7; tr64]. Bởi lẽ, tự học, tự nghiên cứu không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ tri thức một cách vững chắc mà còn phát huy được nội lực từ chính chủ thể người học. Với môn học khẩu ngữ tiếng Trung cao cấp, sinh viên có thể lên mạng tham khảo các bài nói cao cấp liên quan đến chủ đề bài học, tìm tòi nghiên cứu và luyện nói ở nhà cùng với phối kết hợp giảng viên trên lớp, từ đó sinh viên sẽ dễ dàng tự tin khi sử dụng tiếng Trung giao tiếp.

*Khắc phục sự ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ, bồi dưỡng ngữ cảm*

Để khắc phục tình trạng ảnh hưởng bởi tiếng mẹ đẻ, sinh viên cần cải thiện



các lỗi diễn đạt trong tiếng Trung, bằng cách nắm chắc các cấu trúc ngữ pháp cố định. Sinh viên nên tiếp cận với tiếng Trung trong tình huống đời thường nhiều hơn, chú ý các từ ngữ người bản địa thường sử dụng ở các ngữ cảnh khác nhau. Sinh viên nên dùng các từ điển chuẩn Trung - Trung để giúp bản thân hiểu ý nghĩa chuẩn của từ ngữ, cũng như các câu ví dụ tiếng Trung trong từ điển, để có sự lựa chọn thích hợp với bối cảnh của chúng. Không nên quá lệ thuộc vào Google dịch, bởi Google dịch không hoàn toàn chính xác, nếu sinh viên lạm dụng nhiều sẽ hình thành thói quen không tốt. Ngoài ra, sinh viên cũng nên tiếp cận nhiều với các chương trình chuẩn mực phát sóng trên truyền hình Trung Quốc, bồi dưỡng ngữ cảm, hạn chế tối đa sự ảnh hưởng tiếng mẹ đẻ.

#### *Trau dồi các kỹ năng giao tiếp cho bản thân*

Không ai có thể tự nhiên sở hữu ngay kỹ năng giao tiếp tốt, tất cả đều phụ thuộc vào quá trình rèn luyện của bản thân chúng ta. Kỹ năng giao tiếp luôn là chiếc chìa khóa quan trọng giúp sinh viên tăng sự tự tin và thành công trong công việc cuộc sống. Để nâng cao kỹ năng giao tiếp, bản thân sinh viên cần tự trang bị cho mình các kiến thức cơ bản về kỹ năng mềm. Chính vì vậy, sinh viên muốn sử dụng tiếng Trung giao tiếp tốt, nên thường xuyên trau dồi thông qua các hoạt động hàng ngày. Luôn cởi mở trong giao tiếp với mọi người, mạnh dạn xây dựng bài trên lớp, tham gia các chương trình của trường hoặc của lớp, giao lưu các câu lạc bộ tiếng Trung.

### **3.3.3 Giải pháp từ phía nhà trường**

#### *Giáo trình và chương trình học*

Chương trình học là loại chương trình đào tạo mà cấu trúc và nội dung được xây dựng chủ yếu từ môn học. Môn học khẩu ngữ tiếng Trung cao cấp là môn học đào tạo nâng cao năng lực giao tiếp, cần có nhiều nội dung định hướng cho sinh viên trước khi bước vào môi trường xã hội làm việc. Vì vậy, nội dung môn học nên cần có sự xem xét, phân tích tìm ra những ưu điểm và hạn chế, điều chỉnh cập nhật cải tiến liên tục và kịp thời để phân bổ nội dung và tiết học phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học, phù hợp với nhu cầu thực tế xã hội, kích thích sự sáng tạo mới mẻ cho người học.

#### *Bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên*

Thực tế cho thấy, tại Khoa ngoại ngữ trường Đại học Hải Phòng, với số lượng sinh viên học tiếng Trung Quốc khá lớn, lực lượng giảng viên mỏng, giảng viên với lịch dạy kín các ngày trong tuần, thậm chí cả ngày nghỉ cuối tuần. Nên việc tổ chức tập huấn giao lưu, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn, phương pháp dạy học mới, để nâng cao trình độ giảng viên còn hạn chế. Do vậy, nhà trường nên tuyển thêm một số giảng viên mới trợ giảng, liên kết với các trường trong và ngoài nước thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn thường xuyên cho giảng viên trao đổi nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao phương pháp đào tạo, giảng dạy, đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Ngoài ra, nhà trường nên có những kinh phí động viên khuyến khích những giảng viên bản thân luôn tích cực chủ động

học hỏi đổi mới phương pháp giảng dạy, đạt hiệu quả cao trong giảng dạy.

*Tạo nhiều sân chơi giao lưu ngôn ngữ cho sinh viên*

Học bất kỳ ngoại ngữ nào, hoạt động giao lưu ngôn ngữ là hình thức học tập vô cùng thú vị, vừa có thể nâng cao được trình độ ngoại ngữ, vừa tăng thêm tinh thần học hỏi, mở rộng tinh thần kết nối bạn bè. Đặc biệt môn nói tiếng Trung cao cấp, giúp sinh viên trau dồi thành thạo kỹ năng giao tiếp trước khi ra trường.

Tổ chức hoạt động “*ý tưởng sáng tạo sinh viên khởi nghiệp*”, sinh viên thỏa sức đưa ra nhưng ý tưởng của riêng mình xoay quanh các vấn đề như: ý tưởng khởi nghiệp, những cần thiết cho công việc, nâng cao chất lượng học tập,... Tất cả sinh viên đều phải dùng tiếng Trung trình bày, từ đó nâng cao được khả năng thuyết trình, tăng thêm vốn từ vựng cho sinh viên. Tổ chức câu lạc bộ Tiếng Trung, giao lưu với du học sinh Trung Quốc tại trường bằng các trò chơi ngôn ngữ, bài hát tiếng Trung, tìm hiểu về văn hóa Trung Hoa.....Trao đổi giao lưu sinh viên với các trường Trung Quốc theo chương trình khóa học ngắn hạn, hoặc thời gian thực tập, kiến tập của sinh viên, để sinh viên có nhiều cơ hội “*tắm ngôn ngữ*” trong môi trường nước bản địa, nâng cao trình độ tiếng Trung của sinh viên.

*Bổ sung trang thiết bị dạy học*

Thiết bị kỹ thuật hiện đại (loa, đài, máy chiếu, thiết bị nghe nhìn...) là người bạn đồng hành vô cùng cần thiết cho việc dạy và học ngoại ngữ, nhất là đối với môn học khẩu ngữ. Có những người bạn đồng hành này trong dạy học ngoại ngữ sẽ làm cho quá trình dạy học ngoại ngữ

đạt hiệu quả cao hơn, nhanh hơn, chất lượng hơn về mọi mặt, cả khẩu ngữ cũng như về phương diện truyền đạt. Trong thời đại 4.0, giảng viên không thể thỏa mãn trong việc sử dụng bảng đen hoặc một vài hình ảnh giấy đơn thuần làm trực quan giảng dạy, nhất là đối với sinh viên chuyên ngữ thì điều này càng không thể. Các phương tiện nghe nhìn cho phép tạo ra môi trường học tiếng và giới thiệu từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm gắn liền với tình huống cụ thể, giúp cho sinh viên sử dụng ở mức độ nhanh nhất ngữ liệu tiếp thu được trong tình huống tương tự. Phương tiện nghe nhìn còn có tác dụng kích thích, tích cực hóa hoạt động của người học. Do vậy, nhà trường cũng nên thiết lập những phòng học tiếng chuyên biệt, có đầy đủ các thiết bị nghe nhìn, góp phần kích thích sinh viên tích cực hóa việc luyện tập trong các tình huống bài học, tiến hành môn học khẩu ngữ mang tính chuyên sâu.

#### 4. KẾT LUẬN

Nâng cao chất lượng dạy và học môn khẩu ngữ cao cấp tiếng Trung nói riêng và các môn học khác nói chung vẫn luôn là vấn đề trăn trở của nhiều thầy cô. Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy của giảng viên là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng đào tạo. Người dạy nên có kiến thức vững vàng giảng giải thấu đáo các câu hỏi và lỗi sai của sinh viên. Chú ý các phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh, thậm chí thay đổi phương pháp giảng dạy theo từng lớp, từng đối tượng. Luôn cởi mở thân thiện nhưng nghiêm túc sửa lỗi

sai cho sinh viên và các hoạt động trong giờ học. Trau dồi kiến thức ứng dụng công nghệ thông tin, đồ dùng trực quan trong giảng dạy. Chú ý các cách phản hồi trên lớp đối với sinh viên, bao quát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của sinh viên, truyền lửa, gieo đam mê ước mơ cho các em qua các bài học. Bên cạnh đó, để có chất lượng dạy học tốt, sinh viên cũng cần có vốn từ vựng nhất định; có nền tảng chắc chắn về ngữ âm, ngữ pháp và các kiến thức chung; có sự tự tin và tích cực trau dồi các kỹ năng mềm. Do vậy, chúng tôi thiết nghĩ mỗi giảng viên đều cố gắng nỗ lực cùng với tinh thần học tập cao của sinh viên và sự đầu tư ủng hộ của nhà trường, thì chất lượng dạy học sẽ không ngừng đi lên, cùng sánh vai với các nước phát triển.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2014), *Đề án đào tạo giảng viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020*.

2. Carter, R. (1987) *Từ vựng: Quan điểm ngôn ngữ ứng dụng*.

3. Harvey, L. and Green, D. (1993), “Quantifying Quality. the importance of student feedback”, *Quality in Higher Education*, 18(1), tr9.

4. Neuman & Dwyer (2009) Missing in Action: Vocabulary Instruction in Pre-k. *The Reading Teacher*, 62(384-392),tr385.

5. Thái Chính Bảo (2010). *Phương pháp giảng dạy khẩu ngữ tiếng Hán* [M], NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

6. Đoàn Minh Hải (10.2009). *Nghiên cứu giảng dạy khẩu ngữ tiếng Hán ở Việt Nam*, “ 50 năm nghiên cứu và giảng dạy tiếng Hán”, luận văn hội thảo quốc tế.

7. Quân Hồng Nguyên (2020). *Nghiên cứu sửa lỗi sai khẩu ngữ trong lớp học tiếng Hán cao cấp*[D], Đại học sư phạm Thượng Hải, luận văn thạc sỹ.

8. Triệu Kim Minh (2006). *Nghiên cứu giảng dạy khẩu ngữ tiếng Hán đối ngoại* [M], NXB Thương vụ.

9. Chương Kỷ Hiều (1994). *Giao tiếp chủ điểm khẩu ngữ cao cấp* [M], NXB Đại học Văn hóa Ngôn ngữ Bắc Kinh.